ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÚC THỪA DỤ

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 26/03/2026 của UBND xã)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025			Quyết toán năm 2025			So sánh (%)		
		Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
	Tổng số chi	**153.842**	**11.706**	**142.136**	**237.585**	**43.788**	**193.797**	**154**	**374**	**136**
1	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội	**2.685**		2.685	**7.002**	3.726	3.276	122		122
2	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	**105.627**	11.706	93.921	**125.483**	23.812	101.671	108		108
3	Chi Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-			-					
4	Chi Y tế, dân số và gia đình	**206**		206	**394**	285	109	138		
5	Chi Văn hóa thông tin	**564**		564	**234**		234			
6	Chi Phát thanh, truyền hình	**380**		380	**456**		456	120		120
7	Chi Thể dục thể thao	**135**		135	**150**		150			111
8	Chi Bảo vệ môi trường	**217**		217	-			-		-
9	Chi các hoạt động kinh tế	**1.466**		1.466	**6.929**	2.574	4.355	176		297
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	**30.006**		30.006	**65.639**	8.063	57.576	27		192
11	Chi Bảo đảm xã hội	**7.065**		7.065	**22.596**	5.328	17.268	244		244
12	Chi khác	-			-					
13	Chi dự phòng	**5.491**		5.491	-					
14	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-			-					
15	Chi viện trợ	-			-					
16	Chi cho vay theo quy định của Chính phủ	-			-					
17	Chi chuyển nguồn	-			**8.504**		8.504			
18	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước	-			-					
19	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	-			-					
20	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-			**198**		198			